

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 5/2025



A - VĂN BẢN CỦA NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC

1. Nghị định 81/2025/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước
2. Nghị định 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025
3. Quyết định 914/QĐ-BCT của Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc



MỤC LỤC

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 1234/CTTNI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về việc xuất hóa đơn khi nhận hàng trả lại
2. Công văn 18360/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc xử lý hóa đơn sai sót
3. Công văn 18358/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc đăng ký người phụ thuộc khác
4. Công văn 18353/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về việc thời điểm khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp
5. Công văn 469/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế
6. Công văn 3987/BTC-CT của Bộ Tài chính về việc chỉ đạo công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh; đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền
7. Công văn 726/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế
8. Công văn 831/CT-NVT của Cục Thuế về việc kê khai thuế giá trị gia tăng
9. Công văn 818/CT-CS của Cục Thuế về thủ tục miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế



A - VĂN BẢN CỦA NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC





Ngày 2/4/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 81/2025/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, theo đó :

Các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô sẽ được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho các kỳ tính thuế từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2025, với thời gian gia hạn cụ thể đến hết ngày 20/11/2025.

Ngày 2/4/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 82/2025/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025, theo đó :

1. Đối tượng được gia hạn:

(1) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như: Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế,...; Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; Sản xuất đồ uống;...

(2) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế như: Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, chức tua du lịch; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

(3) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm

(4) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP

Lưu ý: Ngành kinh tế, lĩnh vực kinh doanh thuộc trường hợp (1), (2), (3) là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2024 hoặc 2025.

2. Thời gian gia hạn

- Đối với thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu)

Gia hạn 06 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 2, tháng 3 năm 2025 và quý I năm 2025; gia hạn là 05 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 và quý II năm 2025. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT.

Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý, nhưng chưa phải nộp số GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai. Thời hạn nộp thuế GTGT của tháng, quý được gia hạn như sau:

- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 2 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý I năm 2025 chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2025.
- + Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý II năm 2025 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.

- Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

Gia hạn 05 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I và quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2025 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Ngày 1/4/2025 Bộ Công Thương ban hành Quyết định 914/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc, theo đó:

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc được phân loại theo các mã HS 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.49.15, 7210.49.16, 7210.49.17, 7210.49.18, 7210.49.19, 7210.50.00, 7210.61.11, 7210.61.12, 7210.61.19, 7210.69.11, 7210.69.19, 7210.90.10, 7210.90.90, 7212.30.11, 7212.30.12, 7212.30.13, 7212.30.14, 7212.30.19, 7212.50.14, 7212.50.19, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29, 7212.50.93, 7212.50.94, 7212.50.99, 7212.60.11, 7212.60.12, 7212.60.19, 7225.92.20, 7225.92.90, 7226.99.11, 7226.99.91 (mã vụ việc: AD19) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.



B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



Ngày 5/4/2024 Cục Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn 1234/CTTN- TTHT về việc xuất hóa đơn khi nhận hàng trả lại, theo đó :

Trường hợp người bán nhận lại hàng hóa thì thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh giảm hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Ngày 8/4/2024 Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 18360/CTHN- TTHT về việc xử lý hóa đơn sai sót, theo đó :

Trường hợp người bán lập hóa đơn điện tử, đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế thì có thể lựa chọn lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót hoặc lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót theo hướng dẫn tại điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Ngày 8/4/2024 Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 18358/CTHN- TTHT về việc đăng ký người phụ thuộc khác, theo đó :

Trường hợp người lao động làm việc tại Công ty đăng ký giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc là ông, bà; anh, chị, em ruột thì phải đáp ứng điều kiện được tính là người phụ thuộc theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 9 và có đầy đủ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định tại điểm g.4 Khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Ngày 8/4/2024 Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 18353/CTHN-TTHT về việc thời điểm khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó :

Thời điểm, xác định thuế GTGT đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Ngày 4/4/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 469/CT-CS về chính sách thuế, theo đó :

1. Quy định về chi phí trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 48/2019/TT-BTC, các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế trong nước, không phải các khoản đầu tư chứng khoán thuộc đối tượng áp dụng quy định về dự phòng tổn thất các khoản đầu tư. Căn cứ quy định tại Điều 84 Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 và khoản 1 Điều 44 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân. Do đó, khoản vốn Công ty cấp cho Chi nhánh không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 48/2019/TT-BTC, không được trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư.

2. Quy định về chuyển lỗ

Văn bản pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành quy định chuyển lỗ trong trường hợp doanh nghiệp (chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất), không có quy định chuyển lỗ trong trường hợp giải thể chi nhánh hạch toán độc lập vào thu nhập chịu thuế của Công ty.

Ngày 31/3/2025 Bộ Tài chính ban hành Công văn 3987/BTC-CT về việc chỉ đạo công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh; đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, theo đó :

Bộ Tài chính đề nghị các đồng chí quan tâm chỉ đạo chính quyền địa phương và các Sở, ngành liên quan (Tài chính, Ngân hàng, Công thương, Công an, Xây dựng, Quản lý và phát triển thị trường, Y tế, Thống kê ...) trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán trong các lĩnh vực cửa hàng bán lẻ, cửa hàng ăn, uống và triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm.



Ngày 21/4/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 726/CT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp, việc bàn giao tài sản theo Biên bản bàn giao tài sản bảo đảm để trừ vào nghĩa vụ trả nợ không phải để thực hiện chuyển giao quyền, nghĩa vụ với các biện pháp bảo đảm khoản nợ theo quy định tại Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 và không thực hiện thủ tục đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm và người nhận tài sản để trừ nợ thực hiện các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để trừ nợ thì đây là hoạt động chuyển nhượng tài sản thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật thuế.



Ngày 24/4/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 831/CT-NVT về việc kê khai thuế giá trị gia tăng, theo đó :

Trường hợp Công ty chuyển đổi sang mô hình hạch toán tập trung tại trụ sở chính, trực tiếp xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Chi nhánh tại tỉnh khác với nơi Công ty đóng trụ sở chính (trừ đơn vị được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh) và đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của toàn bộ hoạt động của các Chi nhánh theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng thì Công ty được khai thuế giá trị gia tăng tập trung tại trụ sở chính và phân bổ cho địa phương nơi có cơ sở sản xuất theo quy định.

Trường hợp Chi nhánh trực tiếp bán hàng, sử dụng hóa đơn do Chi nhánh đăng ký với cơ quan thuế quản lý chi nhánh, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào thì Chi nhánh khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh.

Trường hợp Công ty được giao quản lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng thì phải khai riêng thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh.



Ngày 24/4/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 818/CT-CS về thủ tục miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế, theo đó :

Ngoài hồ sơ khai thuế, Công ty phải gửi hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đến Cơ quan thuế trong thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế theo quy định tại Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC. Sau thời hạn này, Công ty vẫn có quyền được nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đến Cơ quan thuế. Cơ quan thuế Việt Nam sẽ chỉ từ chối đề nghị áp dụng Hiệp định thuế trong trường hợp Công ty đề nghị áp dụng Hiệp định đối với số thuế đã phát sinh quá ba năm trước thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 205/2013/TT-BTC.



Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

**Trụ sở chính**

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng
VG Building, 235 Nguyễn
Trãi, Q. Thanh Xuân, TP.
Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368
Fax: 024 6666 6368

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản,
phường Trần Hưng Đạo, Quận
Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268
Fax: 024 7306 1269

CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng
Anh Safomec, 7/1 Thành
Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ
Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959